

Số: 309/2018/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 322/2018/TL-HNGĐ ngày 06/9/2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, Chia tài sản khi ly hôn” của người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Duy D, sinh năm 1981

Trú tại: Số 51 phố Hàng Đ, phường Đ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

2. Chị Nguyễn Huyền C, sinh năm 1981

Trú tại: Số 51 phố Hàng Đ, phường Đ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 20 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Anh Nguyễn Duy D và chị Nguyễn Huyền C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 05/7/2007 (số 70, quyền số 01/2007) tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, đến nay tình cảm không còn nên anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 20 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội; Việc anh chị thỏa thuận nuôi con chung tên là Nguyễn Đức H sau khi ly hôn cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Duy D và chị Nguyễn Huyền C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh D, chị C có 01 con chung tên là Nguyễn Đức H, sinh ngày 11/8/2007.

Sau khi ly hôn, chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Đức H.

Anh D cấp dưỡng nuôi cháu H là 2.500.000đồng/tháng, kể từ tháng 10/2018 đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Duy D có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Đức H mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung:

+ Động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

+ Bất động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

+ Công nợ: Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

- Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Duy D tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn) được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí anh D đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002536 ngày 23/8/2018 tại C cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Hòa